

Bản án số: 01/2020/HS-ST

Ngày 09 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bắc

2. Ông Bùi Huy Tuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Trung Kiên - Kiểm sát viên;

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1986 tại huyện S, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà La Thị D; có vợ là Nông Thị C và có 01 con; tiền sự: Không có; tiền án: Bản án số 254/2012/HSST ngày 24/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn C 02 năm 8 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số 01/2012/HSST ngày 17/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động xử phạt Nguyễn Văn C 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 02/2017/HSST ngày 21/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động xử phạt Nguyễn Văn C 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Nhân thân: Bản án số 22/2009/HSST ngày 09/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động xử phạt Nguyễn Văn C 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12

tháng về tội “Đánh bạc”; bị bắt tạm giam từ ngày 20/11/2019; hiện tại bị cáo đang bị tạm giam, có mặt.

* *Bị hại*: Hoàng Tiến T, sinh năm 1978; trú tại: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Lương Văn Th, sinh năm 1988; trú tại: Thôn M, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

* *Người làm chứng*:

- Đặng Văn L, sinh năm 1979; trú tại: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

- Triệu Sinh S, sinh năm 1970; trú tại: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

- Triệu Sinh L, sinh năm 1990; trú tại: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Khoảng 09 giờ ngày 12/10/2019 Lương Văn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DETECH biển số 98L1- 080.... đi từ nhà ở thôn M, xã A, huyện S đến xã T tìm mua gỗ (gia đình Th làm nghề thợ mộc), trên đường đi Th gặp Nguyễn Văn C đang đi bộ trên đường, Th rủ C đi cùng, C đồng ý. Th điều khiển xe mô tô chở C đi đến khu vực thôn T, xã T, huyện S; tại đây C bảo Th dừng xe lại để đi vào một lán nhỏ ở gần đường uống nước; phát hiện thấy ở bên ngoài lán có một chiếc cửa máy để dưới đất, trong lán và xung quanh không có người nên C nảy sinh ý định lấy trộm chiếc cửa máy đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân; C lấy chiếc cửa máy đó đem ra chỗ Th, thấy vậy Th nói “Cửa máy ở đâu ra đấy, lấy không sợ à”, C trả lời “Thấy ở rìa lán, sợ gì, người ta vứt ở bên ngoài thì lấy” nên Th không hỏi gì nữa. Sau đó Th khởi động nổ máy xe mô tô để chở C đi khỏi khu vực đó, do đường xấu nên xe mô tô bị hỏng, Th dắt xe đi trước còn C xách chiếc cửa máy đi theo sau, trên đường đi C nhặt được một chiếc ba lô cũ, rách ở rìa đường, C cho chiếc cửa máy vào ba lô để vác trên vai. Hành vi của C và Th bị phát hiện, nhân dân địa phương chặn đường rồi đưa C và Th đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện S bàn giao cho lực lượng công an để lập biên bản, tạm giữ vật chứng là 01 chiếc cửa máy và

01 xe mô tô; trên đường bị nhân dân đưa về Ủy ban nhân dân xã T để làm việc, C đã vứt bỏ chiếc ba lô rách nên không thu giữ được.

Quá trình điều tra xác định chiếc cửa máy nêu trên là tài sản của ông Hoàng Tiến T đem đi làm vườn, khi nghỉ trưa ông T để ở rìa tường, bên ngoài lán của gia đình ông Hoàng Tiến O (là em ông T) rồi đi về nhà.

2. Tại bản Kết luận xác định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 21/10/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Động kết luận: 01 chiếc cửa máy nhãn hiệu Chiyoda, 116dB màu cam, đã cũ, tại thời điểm bị trộm cắp trị giá 1.100.000đ (Một triệu, một trăm nghìn đồng).

3. Tại bản Cáo trạng số 02 /CT-VKS-SĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

4. Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 08 - 12 tháng tù; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại Lương Văn Th 01 xe mô tô biển số 98L1- 080... và giấy đăng ký xe; miễn phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Văn C trình bày: Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt là đúng người, đúng tội; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/10/2019, Nguyễn Văn C phát hiện thấy 01 chiếc cửa máy của ông Hoàng Tiến T để ở bên ngoài lán trồng vườn của gia đình ông Hoàng Tiến O tại khu vực B thuộc thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang; quan sát

trong lán và xung quanh không thấy có người C đã lấy chiếc cửa máy đó, mục đích đem đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn C là nguy hiểm cho xã hội, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác; mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá dưới 2.000.000đồng nhưng năm 2012 bị cáo đã bị kết án 09 tháng tù, năm 2017 bị kết án 09 tháng tù đều về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn C là đối tượng nghiện ma túy, nhân thân rất xấu; năm 2009 bị cáo bị kết án 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, bản án này đã được đương nhiên xóa án tích; năm 2012 bị cáo bị kết án 02 năm 8 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, cũng trong năm 2012 bị cáo còn bị kết án 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; năm 2017 bị cáo tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản, bị áp dụng tình tiết tái phạm và bị xử phạt 09 tháng tù. Chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, không biết ăn năn hối cải, lần phạm tội này là tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Song quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo là đúng với chính sách xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta.

[3] Đối với Lương Văn Th: Th không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng Th đã đồng tình với C trong việc trộm cắp chiếc cửa máy đem đi bán lấy tiền chia nhau nên Th là đồng phạm với C. Do chiếc cửa máy trị giá dưới 2.000.000đồng và Th cũng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa bị kết án về các tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản nên hành vi của Thiện không cấu thành tội phạm; Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Thiện là đúng quy định của pháp luật.

[4] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

Người bị hại là ông Hoàng Tiến T đã được nhận lại chiếc cửa máy bị chiếm đoạt, ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nữa nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Quá trình điều tra vụ án có tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH loại Win, màu sơn đen, biển số 98L1- 080..., giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn M. Xét thấy xe mô tô nêu trên là tài sản của Lương Văn Th, nhưng Th không sử dụng xe vào mục đích trộm cắp tài sản; sau khi C trộm cắp được chiếc cửa máy thì xe mô tô bị hỏng nên Th cũng không chở được C để đem tài sản trộm cắp đi tiêu thụ. Vì vậy cần trả lại xe mô tô và giấy đăng ký xe cho Th là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng bị cáo là thành viên hộ nghèo; theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 20/11/2019)

3- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại Lương Văn Th 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH loại Win, màu sơn đen, biển số 98L1- 080... và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 007312 mang tên Nguyễn Văn M.

Vật chứng nêu trên lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

4- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn C.

Bị cáo có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đều có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được (hoặc kể từ ngày niêm yết) bản án xét xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Bị hại, đương sự
- VKSND huyện SD
- VKSND tỉnh BG
- TAND tỉnh BG
- Công an huyện SD
- Chi cục THADS huyện SD
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Thái